**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập IX**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (VI)**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **Chương XVIII Phẩm Năm Mươi Bài Kệ**  -ooOoo-  **526. Chuyện công chúa Nalinikà (Tiền thân Nalinikà)**  ***Nhìn kia! Mặt đất cháy khô cằn…,***  *Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, về việc một Tỳ kheo bị người vợ của thời kỳ phóng dật cũ cám dỗ.*  *Khi kể chuyện này, Ngài hỏi vị Tỳ kheo vì ai ông đã lạc đường. Ông đáp:*  *- Vì người vợ cũ.*  *Bậc Đại Sư bảo:*  *- Quả vậy, này Tỳ kheo, nữ nhân ấy đã làm hại ông. Ngày xưa chính vì nàng ấy mà ông đã sa đọa mất hết Thiền lực và bị sụp đổ hoàn toàn.*  *Nói xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ.*  *\**  Ngày xưa khi vua Brahmadatta trị vì Bà-la-nại, Bồ-tát tái sinh vào một gia đình Bà-la-môn giàu có ở phương Bắc. Khi ngài khôn lớn, và đã được huấn luyện đủ môn học thuật, ngài xuất gia làm ẩn sĩ. Sau khi đạt được thần lực nhờ tu tập Thiền định, ngài vào trú ẩn tại Tuyết Sơn.  Giống như câu chuyện được kể trong Tiền thân Alambusà (số 523), một con nai cái đã thụ thai vì ngài và hạ sinh một nam tử được đặt tên là Isisinga. Khi cậu bé lớn khôn, cha cậu truyền giới cho cậu và dạy cậu đủ mọi pháp môn dẫn đến Thiền định.  Nhờ pháp môn này chẳng bao lâu chàng đạt được thần lực và hưởng thú cực lạc trong miền Tuyết Sơn, rồi nhờ pháp khổ hạnh, chàng trở thành một bậc Hiền trí chuyên tu khổ hạnh đến độ cung của Sakka (Đế Thích) Thiên chủ bị rúng động vì đức độ của chàng.  Thiên chủ suy xét, tìm ra nguyên nhân liền suy nghĩ: "Ta phải tìm cách phá tan công hạnh vị này". Trong khoảng ba năm liền, trời ngưng đổ mưa xuống quốc độ Kàsi, xứ sở này thành khô cằn nứt nẻ, không một vụ mùa nào kết quả cả. Dân chúng bị nạn đói bức bách liền tụ tập trước sân chầu và oán trách vua.  Đứng trước cửa sổ mở rộng vua hỏi họ có việc gì. Dân chúng tâu:  - Tâu Thánh thượng, trong ba năm liền, mưa trên trời không rơi xuống, cả nước bị khô cháy, dân chúng vô cùng khổ sở, xin Thánh thượng hãy cầu trời mưa.  Vua thề nguyền giữ đức độ, hành trì ngày trai giới, nhưng vẫn không có mưa xuống.  Rồi chính vào lúc nữa đêm, Thiên chủ Đế Thích giáng hạ tại hoàng cung, chiều sáng lòa khắp vùng vừa đứng trên không. Vua thấy ngài liền hỏi:  - Ngài là ai?  Ngài đáp:  - Ta là Đế Thích Thiên chủ.  - Tại sao ngài giáng thế?  - Này Đại vương, mưa có rơi trên quốc độ của ngài chăng?  - Không có mưa rơi.  - Thế ngài có biết tại sao chăng?  - Trẫm không biết.  - Trên vùng Tuyết Sơn, này Đại vương, có một ẩn sĩ tên là Isisinga, Vị này hành trì khổ hạnh hết sức khắc nghiệt, khi trời sắp mưa, ông giận dữ nhìn lên trời khiến mưa ngưng lại.  - Vậy phải làm sao đây?  - Nếu công hạnh vị này sụp đổ thì mưa sẽ rơi xuống.  - Nhưng ai có thể chiến thắng đức độ của vị ấy?  - Này Đại vương, công chúa Nalinikà của ngài có thể làm được việc này. Xin hãy triệu nàng đến đây và bảo nàng đến nơi đó phá tan công hạnh của vị ẩn sĩ kia.  Sau khi khuyên bảo vua như thế xong, Đế Thích Thiên chủ trở về cõi của ngài. Ngày hôm sau, vua hội ý với quần thần và triệu công chúa đến bảo nàng qua vần kệ đầu:  *1. Nhìn kia mặt đất cháy khô cằn, Quốc độ chìm trong cảnh lụi tàn, Con hỡi, Na-li, đi đến đó, Khiến La-môn nọ phải quy hàng.*  Nghe lời này, nàng đáp vần kệ thứ hai:  *2. Làm sao con chịu được gian nan, Khi giữa bầy voi lạc bước đàng Trong chốn rừng xanh xa vắng ấy, Làm sao cất bước được bình an?*  Vua cha lại ngâm hai vần kệ:  *3. Con hỡi, đi về mỹ lạc cung, Rồi từ đấy phải vội rời chân Lên xe gỗ được trang hoàng khéo,  Ngự giá công nương tiến thẳng đường.  4. Chiến mã tượng, cùng với bộ binh Chỉnh tề hàng ngũ hãy bao quanh, Với mê hồn sắc con cần kíp Khiến đạo nhân kia quy lụy mình.*  Như vậy, vì muốn bảo vể quốc độ, vua đã nói với công chúa những việc không nên nói bằng lời như trên. Còn nàng sẵn sàng tuân theo lệnh cha. Thế là sau khi cung cấp cho nàng đủ mọi thứ cần thiết, bảo nàng lên đường cùng đám cận thần kia.  Họ đi đến gần biên giới và sau khi đóng trại ở đó, họ truyền đưa công chúa đi theo con đường do các sơn nhân chỉ dẫn. Rạng ngày hôm sau, họ vào đến vùng Tuyết Sơn, tiến sát vùng ẩn am ấy. Ngay lúc bấy giờ, Bồ-tát để con trai ở lại thảo am, còn ngài đã vào rừng hái quả dại. Các sơn nhân đến gần vùng thảo am, đứng ở nơi có thể nhìn thấy rõ, vừa chỉ lều cho Nalinikà vừa ngâm kệ:  *5. Nổi bật với hàng chuỗi lá xanh, Giữa Bhur-ja khóm lắm cây cành, Nhìn xem, lều của I-si đấy, Xinh đẹp hiện ra một mái tranh.  6. Chắc rằng lắm khói ở đằng kia Phát xuất từ trong lửa tỏa ra Được ấp ủ nhờ tay bậc trí Nổi danh thần lực thật cao xa.*  Đúng lúc Bồ-tát đã đi vào rừng, đám cận thần của vua đã vào bay vây vùng ẩn cư ấy và canh chừng kỹ, họ cho công chúa giả dạng một ẩn sĩ khỗ hạnh, khoát lên mình nàng đủ y trong y ngoài bằng võ cây đẹp có tô điểm mọi thứ trang sức, rồi bảo nàng cầm một quả cầu được vẽ màu, buột vào một sợi dây và đưa nàng vào vùng am tranh kia, còn chính họ đứng canh bên ngoài. Thế là vừa chơi quả cầu, nàng vừa tiến vao am thất ấy.  Lúc bấy giờ, Isisinga đang ngồi trên trường kỷ đặt tại cửa lều, thoạt trông thấy nàng tiến đến, chàng kinh hoảng đứng dậy chạy trốn vào trong. Nàng cứ tiến gần cửa lều và tiếp tục chơi quả cầu.  Bậc Đại Sĩ ngâm ba vần kệ đễ làm sáng tỏ việt này:  *7. Tô điểm bảo châu, tiến lại gần,* *Một nàng kiều nữ sáng huy hoàng, I-si tội nghiệp liền kinh hoảng Vội bước vào am, chốn ẩn thân.  8. Lúc đứng trước thềm của đạo quân, Công nương đùa với quả cầu tròn,  Thân hình diễm lệ nàng phô diển Lồ lộ hiện ra trước mắt chàng.  9. Chàng thấy nàng đùa thế thật hay, Tứ trong, chàng vội phóng ra ngay, Vụt nhanh từ túp lều tranh ấy Chàng thốt ra lời lẽ thế này:  10. "Quả cây gì đó,dám thưa ngài? Dù có tung xa tít tận trời, Cũng sẽ quay về ngài như vậy, Chẳng bao giờ quả bặt tăm hơi?*    Nàng đáp vần kệ này, tả cho chàng biết về cây kia:  *11. Đỉnh Hương sơn nọ, chính quê nhà, Vốn tự hào khoe chốn tệ gia Có thật nhiều cây sinh quả ấy, Dù tung cao vút tận trời xa Vẫn còn trở lại tay lần nữa,  Chẳng có bao giờ lạc mất ta.*  Nàng nối dối như vậy, nhưng chàng tin nàng ngay, Và cứ tưởng đấy là một vị tu khổ hạnh, nên chàng ân cần chào đón nàng và nhâm vần kệ này:  *12. Xin vào an tọa, hỡi hiền nhân, Nhận thức ăn và nước rửa chân, An nghỉ đây, cùng nhau thọ dụng Chùm dâu, khoai ấy sẵn lòng dâng.*  Chàng trai trẻ thanh tân này chưa từng thấy nữ nhân bao giờ cả, nên chàng bị lung lạc liền tin ngay câu chuyện lạ thường nàng vừa kể cho chàng nghe; rồi công hạnh của chàng bị đánh bại vì các trò quyến rũ của nàng và Thiền lực của chàng tiêu tan cả. Sau khi chơi đùa với nàng đến độ mệt mỏi, cuối cùng chàng đứng xuống hồ tắm rửa và khi đã hết cơn mệt, chàng trở vế ngồi trong lều, vẫn còn tưởng là một ẩn sĩ, một lần nữa chàng hỏi nàng ở nơi đâu và ngâm kệ này:  *13. Ngài đã đến đây bởi lối nào? Hẳn ngài thích ở núi ngàn cao? Đói lòng ăn trái sim, khoai sắn, Song thú săn mồi tránh được sao?*  Tiếp theo, Nalinikà đáp bốn vần kệ:  *14. Hướng Bắc vùng đây, suối Thái Hòa Chảy xuôi từ dãy Tuyết Sơn ra, Trên bờ, thắng cảnh ôi kỳ thú, Nhìn thấy ẩn am ấy của ta.  15. Đây xoài, Ti-lak với sà la, Nở rộ hoa kèn với quế hoa, Khúc hát yên tỉnh văng vẳng lại, Thưa ngài nơi ấy thấy nhà ta.  16. Ta đoán chà là, củ sắn khoai, Nhìn đây đủ loại trái cây tươi, Một nơi vui, đẹp và thơm ngát, Đã lọt phần ta chiếm hết rồi!  17. Mọi thứ mơ, dâu, đậu mọc tràn , Ngọt ngào tươi đẹp ngát hương lan, Song ta sợ lũ cường gian đến Sẽ phá nhà ta, chốn lạc an.*  Chàng ẩn sĩ nghe nói vậy, muốn cầm chân nàng lại cho tới khi thân phụ chàng về, liền ngâm kệ này:  *18. Thân phụ đi tìm quả thật xa, Mặt trời khuất bóng, sẽ về nhà, Khi người trở lại từ rừng ấy, Ta sẽ cùng đi viếng đại gia.*  Lúc ấy nàng suy nghĩ: "Chàng trai này sinh trưởng trong rừng nên không biết ta là nữ nhân, chứ cha chàng sẽ biết ngay điều đó khi vừa thấy ta, và sẽ hỏi ta có việc gì mà đến đây, ngài sẽ đánh vỡ đầu ta với cái đòn gánh của ngài. Thôi, chắc ta phải chạy trốn trước khi ngài trở về, vì mục đích ta đến đây đã hoàn thành". Rồi dặn chàng cách tìm đường đi đến nhà nàng, nàng ngâm thêm một vần kệ nữa:  *19. Ôi! Ta ngại chẳng ở lâu hơn, Song tại nơi này, lắm Thánh nhân, Xin hỏi một ngài đưa đúng lối,  Hân hoan ngài hướng dẫn lên đường.*  Khi nàng nghĩ ra một kế để thoát thân như vậy, nàng liền rời vùng thảo am, và bảo chàng cứ ở lại nơi này, trong lúc chàng khao khát nhìn theo, nàng trở về gặp các triều thần theo đúng con đường nàng đã đến trước kia, rồi họ đưa nàng về trại và vượt quan nhiều trạm đường, họ đã đến thành Bà-la-nại.  Ngay hôm ấy, Đế Thích Thiên chủ đẹp ý đến độ ngài làm mưa rơi xuống trên khắp quốc độ này.  Nhưng cũng ngay khi nàng từ giã ẩn sĩ Isisinga, chàng bỗng dưng nổi cơn sốt khắp toàn thân và chàng run rẩy bước vào trong lều đắp thêm y ngoài bằng vỏ cây, rồi nằm xuống rên rĩ.  Buổi chiều thân phụ chàng về, không thấy chàng, liền tự hỏi: "Con ta đi đâu rồi?". ngài vội đặt đòn gánh, bước vào trong am và khi thấy chàng nằm đó liền hỏi:  - Này con thân, con đau gì vậy?  Và vừa xoa bóp lưng con, ngài vừa ngâm các vần kệ:  *20. Bổ củi không, nước chẳng gánh về, Lửa không đốt sáng, nói ta nghe, Này con sao trẻ người non dạ, Mơ mộng suốt ngày mãi thế kia?  21. Củi rừng vẫn chẻ tự xưa nay, Lửa đốt, đem nồi nấu đặt ngay, Sắp sẵn tọa sàng rồi lấy nước, Con làm bổn phận thật vui vầy.  22. Nay củi không, mà nước cũng không, Lửa không; thức nấu kiếm hoài công, Sao con chẳng đón mừng cha nữa, Con mất gì? Sao phải nhọc lòng?*  Nghe cha hỏi, chàng liền ngâm các vần kệ giải đáp việc này:  *23. Cha hỡi, hôm nay một thiếu niên, Xinh trai, sang trọng, dáng ưa nhìn, Chàng không thấp quá, không cao quá, Làn tóc đen sao tựa hạt huyền!  24. Chàng trẻ không râu, má mịn màng, Sáng ngời trên cổ, ngọc trang hoàng, Đôi gò bồng đảo phô kiều diễm Sáng tựa kim cầu rực ánh quang.  25. Mặt chàng tuyệt đẹp, mỗi bên tai Có một vành khuyên lủng lẳng cài, Chiếc mạng trên đầu chàng tỏa sáng Hào quang, khi chuyển nhẹ đôi hài.  26. Chàng trẻ còn mang đủ bội hoàn Đỏ, xanh trên áo, tóc tai chàng, Chàng đi mỗi buớc đều rung nhạc, Ríu rít như chim gặp nước tràn.  27. Chẳng áo vỏ cây, dáng đạo nhân,  Chẳng dây đai cỏ, thắt vào thân,  Lung linh xiêm áo ôm đùi sát, Như chớp sáng lòe giữa khoảng không.  28. Quả cây gì buộc cạnh sườn ai Mềm mại, không nhành, chẳng có gai Bên áo kết vào, buông lủng lẳng Chạm vào nhau lách tách rung hoài.  29. Tóc đầu chàng kết đẹp phi thường Cuộn tóc hàng trăm, tỏa ngát hương, Đôi mái tóc này chàng rẽ giữa, Tóc con cũng ước chải như chàng!  30. Tình cờ chàng thả tóc buông dây, Bao vẻ yêu kiều giữ gió bay, Sực nức lều ta miền thảo dã Như mùi sen thoảng gió lung lay!  31. Người của chàng xinh, ngắm mỏi mòn, Thân chàng cao thật khác thân con, Bay mùi thoang thoảng cùng nơi chốn Như khóm hoa hè nở ngát hương.  32. Trái chàng sáng đẹp có nhiều màu, Trên đất, dù chàng ném thật cao, Nó cũng về nơi chàng đứng mãi, Trái gì, con muốn hỏi cha nào.  33. Răng chàng đều đặn, trắng trong ngần, Mọi vẻ yêu kiều sánh bảo trân, Chàng hé đôi môi: ôi quyến rũ! Thức chàng ăn khác củ, rau rừng!  34. Tiếng nói chàng êm dịu, rõ, trong, Vào tai âm, hưởng tận trong lòng Xuyên vào tim, thật du dương điệu, Giai khúc sơn ca chẳng sánh bằng!  35. Giọng kia dịu xuống, lắng thâm trầm, Con chắc dành ngâm tụng chú thần, Tuy thế chàng ân cần quyến luyến, Cùng chàng, con ước kết thân bằng.  36. Cánh tay chàng ấm, sáng kim ngân Như chớp bao lần cuộn lấy thân, Được phủ lông tơ mềm, các ngón Như san hô đỏ ửng, tròn dần.  37. Tứ chi mềm dịu, tóc buông lơi,  Các móng tay tô đỏ, thật dài, Với cánh tay mềm ôm siết chặt, Trai xinh tạo khoái lạc cho đời!   38. Tay ngà như lụa chiếu huỳnh quang Như tấm gương vàng phản ánh dương, Chạm nhẹ làm con bừng rúng động Chàng đi, lòng đốt nóng như rang.  39. Tọa sàng bằng lá kết, giày vò Chứng kiến đùa vui, trẻ lắm trò, Rồi đến hồ kia con tắm mát, Xong thèm nghỉ mệt ở trong nhà.  41. Thánh kinh, con chẳng đọc nay mai, Chẳng đốt lửa thiêng tế lễ đài, Con sẽ nhịn ăn dâu, củ, đậu, Đến khi con gặp lại chàng trai!  42. Phụ thân, cho biết, hẳn am tường, Nơi chốn đạo nhân ỡ cõi trần, Con muốn phi thân ngay đến đó, Bằng không, con chết tại tiền đường!  43. Nghe rừng chàng nói rực tươi hoa, Nhộn suốt ngày chim ríu rít ca, Con muốn phi thân nhanh đến đó, Bằng không, con chết ngay tại đây mà!*  Bậc Đại Sĩ nghe chàng trai nói lảm nhảm như vậy, thì hiểu ngay chàng đã đánh mất công hạnh vì một nữ nhân nào đó, nên ngài ngâm sáu vần kệ để giáo huấn con mình:  *44. Ngôi nhà xưa của các hiền nhân Ở giữa rừng này ngập ánh quang, Nơi ẩn của chư Thần, Thánh nữ, Chẳng hề cảm thấy mất an toàn.  45. Tình bạn phát sinh, sẽ diệt vong; Mọi người yêu mến đám thân nhân, Song kẻ đáng thương nào có biết Nhờ ai, có gốc rễ, tình thân.  46-47. Tình bạn kết nhờ gặp gỡ luôn, Đoạn giao, tình bạn phải tiêu vong. Nếu con nhìn lại chàng trai ấy Như trước, cùng trò chuyện thiết thân, Như lụt cuốn trôi thóc lúa chín, Công năng đức hạnh bại vong dần.  48. Ma quỷ thường đi khắp thế gian, Thiên hình giả dạng! Hãy coi chừng! Hiền nhân chẳng kết giao cùng chúng, Công hạnh tan hoang nếu chúng gần!*  Nghe những lời cha dạy, chàng trai suy nghĩ: "Cha ta bảo nàng ấy là một con quỷ cái!". Sau đó chàng xin cha tha lỗi và nói:  - Thưa thân phụ, xin hãy tha tội cho con, con sẽ không rời nơi này đâu.  Cha chàng liền an ủi chàng, ngài bảo:  - Này con thân, con hãy tu tập Từ, Bi, Hỷ, Xả.  Và ngài thuyết giảng cho chàng pháp môn chứng đắc Tứ Vô lượng tâm này.  Từ đó chàng trai thực hành theo lời dạy bảo trên và tu tập Thiền định như trước.  \*  *Khi đã chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Thánh đế, và nhận diện Tiền thân: - Vào lúc kết thúc các Thánh đế, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả Dự lưu:*  *- Thời ấy, người vợ trong những ngày phóng dật cũ của kẻ này là Nalinikà, Tỷ kheo thối thất là Isisinga và Ta chính là người cha.*  -ooOoo-  **527. Chuyện kỹ nữ Ummadantì (Tiền thân Ummadantì)**  ***Kia nhà ai đó, hỡi Su-nan?…,***  *Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Tỷ-kheo thối thất.*  *Chuyện rằng, một ngày kia, trong khi đi quanh thành Savatthi (Xá-vệ) để khất thực, ông chợt trông thấy một nữ nhân tuyệt sắc, với xiêm y diễm lệ, liền sinh lòng mê mẫn nàng ấy. Khi trở về Tịnh xá, ông không thể nào xua tan hình bóng nàng khỏi tâm tư. Từ lúc ấy, như thể trúng mũi tên độc của dục tình, ông mắc bệnh tương tư, gầy gò như chú nai rừng, gân xanh nổi khắp mình mẩy và mong manh như cành liễu rũ.*  *Ông không tìm thấy an lạc trong bất cứ pháp nào của tứ oai nghi, cũng không ham thích trầm tư, nhưng một khi xao lãng phận sự đối với vị Giáo thọ, ông xao lãng luôn cả việc học hỏi, suy tư và tham thiền nhập định. Các bạn đồng Phạm hạnh bảo:*  *- Này Hiền giả, trước đây bạn an tịnh và tự tại trong tứ oai nghi, sao giờ đây không như vậy nữa. Vì cớ gì?*  *Ông đáp:*  *- Này các Hiền giả, ta chẳng còn ham thích gì nữa.*  *Tăng chúng khuyên ông giữ an lạc và bảo:*  *- Sinh ra làm Đức Phật thật khó lắm thay; được nghe Chánh pháp và làm người là chuyện cũng khó vậy. Song trước đây Hiền giả đã được điều này, và vì mong ước đoạn trừ phiền não, bạn đã mặc thân nhân khóc lóc, và trở thành người tu hành sống đời sống ẩn sĩ. Tai sao nay Hiền giả lại rơi vào vòng tham dục? Những tham dục xấu xa này rất thông thường đối với mọi chúng sinh si ám, từ loài sâu bọ trở lên, những tham dục này có gốc ở sắc pháp hữu vi, vì thế chúng rất đáng nhàm chán, tham dục đầy phiền não, khổ ưu ở đây lại tăng trưởng nhiều hơn nữa. Tham dục giống như xương khô, như miếng thịt. Tham dục như bó đuốc làm bằng cỏ khô hay lửa than hồng. Tham dục tan biến như cơn mơ hay của nợ, hoặc như trái cây. Tham dục làm đau đớn như mũi giáo nhọn hay chiếc đầu rắn. Thế mà Hiền giả thật vậy, sau khi đã thọ trì Giáo pháp sáng ngời như thế này và xuất gia tu tập, giờ đây lại rơi vào vòng tham dục tai hại kia.*  *Khi thấy những lời khuyến giáo của Tăng chúng không làm ông hiểu được ý nghĩa, Tăng chúng đưa ông đến yết kiến Đức Thế Tôn tại Chánh pháp đường. Đức Thế Tôn hỏi:*  *- Này các Tỷ-kheo, tại sao các ông đem người này lại đây dù người đó không muốn?*  *Tăng chúng đáp:*  *- Hội chúng bảo rằng vĩ Tỷ-kheo này thối thất.*  *Bậc Đạo Sư hỏi xem có đúng chăng, khi nghe ông thú nhận quả đúng, Ngài bảo:*  *- Này Tỷ-kheo, các bậc trí nhân ngày xưa, dù đang trị vì một quốc độ, vậy mà hễ khi nào tham dục khởi lên trong tâm cũng phải bị chi phối một thời gian, nhưng rồi đã cố điều phục nhưng tâm tư tán loạn ấy và không còn phạm vào tà hạnh bất xứng nữa.*  *Nói xong Ngài kể một câu chuyện quá khứ.*  \*  Ngày xưa trong kinh thành Aritthapura của quốc độ dân Sivi, có vị vua trị vì mệnh danh là Sivi. Bồ-tát sinh ra làm con của Chánh hậu và được đặt tên là vương tử Sivi. Vị đại tướng trong triều cũng sinh con trai đặt tên là Ahipàraka. Hai thiếu nhi lớn lên trở thành thân hữu, khi được mười sáu tuổi, hai vị đến thành Takkasilà học tập thành tài xong liền trở về nhà. Vua giao vương quốc cho vương tử, tân vương này phong bạn Ahipàraka làm đại tướng và cai trị rất đúng pháp.  Trong kinh thành có một phú thương tên gọi Tiritavaccha, gia sản đến tám trăm triệu đồng, sinh được một con gái rất yêu kiều diễm lệ, thân nàng có đủ mọi tướng tốt của phúc phận mai sau, đến ngày lễ đặt tên, nàng được gọi là Ummadantì (Người làm điên đảo say mê). Khi đến mười sáu tuổi, nàng đẹp như tiên nữ với một dung sắc siêu phàm.  Mọi phàm nhân chiêm ngưỡng nàng đều không thể nào chế ngự được lòng mình, và đều say mê nàng như thể say rượu nồng và mất hẳn tính tự chủ, vì thế thân phụ nàng đến yết kiến vua và tâu:  - Tâu Thánh thượng, nhà hạ thần có một nữ báu thật xứng đáng tiến cung hầu hạ Thánh thượng, xin hãy triệu các tiên tri vào, những vị này biết cách xem quý tướng trên thân người, để các vị ấy thử xét đoán nàng xong, xin Thánh thượng cứ tuyển dụng nàng tùy thích.  Vua chấp thận cho triệu các vị Bà-la-môn. Rồi họ đến nhà phú thương ấy, được tiếp đón rất trọng thể linh đình và dự tiệc bánh sữa. Vào lúc ấy Ummadantì ra tiếp kiến quan khách với xiêm y lộng lẫy. Thoạt trông thấy nàng, họ đều mất hết tự chủ, chẳng khác nào bị say rượu mạnh, họ quên mất rằng đang ăn tiệc dở dang. Có người cầm chiếc bánh lên, nghĩ mình sẽ ăn bánh, lại đặt bánh lên đầu! Có người để rớt bánh trên hông, có người lại ném bánh vào tường. Mọi người đều như mất trí.  Nàng thấy bọn họ như vậy, liền bảo:  -Thế mà họ bảo ta rằng các người này đến đây để xem xét các đặc điểm của ta.  Nàng ra lệnh nắm gáy cả bọn ném ra ngoài đường. Họ rất bực tức trở về cung với lòng uất hận Ummadantì và trình:  -Tâu Thánh Thượng, nữ nhân này không xứng với Thánh Thượng, đó là một tay phù thủy.  Vua nghĩ thầm: "Họ bảo ta nàng ấy là một phù thủy".  Vì thế vua không triệu nàng vào.  Nghe được việc ấy, nàng bảo:  -Ta không được vua tuyển vào làm vương hậu vì họ bảo ta là phù thủy, như vậy bọn phù thủy đều giống ta. Được lắm, nếu ta có dịp vào yết kiếm vua, ta sẽ biết cách hành động.  Nàng lại sinh lòng thù oán vua.  Sau đó cha nàng đem gả nàng cho Ahipàraka, và nàng rất được vị phu quân yêu quí say mê. Nguyên nhân gì khiến nàng thành diễm lệ như vậy? Đó là nhờ một chiếc áo đỏ. Ngày xưa đã có một đời nàng sinh ra trong một gia đình nghèo khổ ở Ba-la-nại. Vào một ngày lễ, nàng trông thấy một vài nữ nhân cao quý phục sức lộng lẫy trong những chiếc y rực rỡ nhuộm màu hoa cúc đỏ thắm đang vui đùa, nàng nói với cha mẹ là nàng cũng muốn mặc áo như vậy và chơi đùa.  Họ bèn bảo:  -Này con, nhà ta nghèo lắm, làm sao kiếm ra áo ấy cho con được?  Nàng đáp:  -Vậy thì cha mẹ hãy cho con đi làm kiếm tiền ở một gia đình giàu có, khi nào họ biết đến công lao của con, họ sẽ thưởng con một chiếc áo.  -Được.  Cha mẹ chấp thuận. Nàng liền đến một gia chủ xin làm việc phục dịch để lấy một chiếc áo đỏ, họ bảo:  -Sau khi làm việc cho ba năm, ta sẽ trả công cho nàng một chiếc áo.  Nàng bằng lòng ngay, bắt đầu làm cho họ. Trước khi mãn hạn ba năm, họ đã thưởng công nàng một chiếc áo nhuộm màu hoa cúc đỏ thật dày cùng với một chiếc xiêm khác và đưa nàng ra về, họ bảo:  -Hãy đi tìm các bạn nàng và sau khi tắm gội xong, hãy mặc các xiêm y này.  Thế là nàng cùng đám bạn ra đi tắm dưới sông, để chiếc áo đỏ trên bờ. Lúc ấy, một vị đệ tử của Đức Phật Kassapa(Ca-diếp), vừa bị cướp mất y, đang mặc những mảnh lá cây dùng làm y trong và y ngoài, đang đi đến chỗ này.  Thấy vị này, nàng nghĩ:  -Vị Thánh nhân này chắc bị cướp mất y. Ngày xưa ta cũng vậy, vì không có ai cho y nên thật khó kiếm ra một chiếc.  Nàng liền quyết định chia chiếc y làm đôi, cho vị này một nửa, vì vậy nàng bước lên bờ mặc chiếc áo cũ vào xong bảo:  -Xin Thánh giả nán lại.  Nàng đảnh lễ vị Tỷ-kheo và xé chiếc y làm đôi, tặng vị kia một nửa.  Sau đó vị này đứng nghiêng một bên trong một nơi kín đáo, ném chiếc y bằng lá cây ra, lấy một mảnh áo làm y trong và mảnh kia làm y ngoài, rồi bước ra giữa khoảng không, cả người chói rực lên nhờ màu sắc huy hoàng của chiếc áo, như thể vầng dương mới xuất hiện.  Thấy vậy nàng suy nghĩ: "Vị Thánh nhân này trước đây trông chẳng sáng chói, thế mà bây giờ ngài rực rỡ như vầng dương mới xuất hiện. Thôi để ta cúng dường ngài thêm cái này nữa".  Nàng liền cúng nửa áo kia và phát nguyện:  -Thưa Thánh giả, con xin nguyện kiếp sau sẽ được sắc đẹp tuyệt trần, hễ ai thấy con đều không tự chủ được, và không nữ nhân nào đẹp hơn con cả.  Vị Tỷ-kheo cảm tạ nàng và ra đi, sau một kiếp luân hồi trong Thiên giới, nàng tái sinh vào thành Aritthapura và diễm lệ như đã được tả trên đây.  Lúc bấy giờ trong kinh thành dân chúng mở hội Kattika,vào ngày rầm trăng tròn tháng mười âm lịch, họ trang hoàng cả kinh thành.  Khi Ahipàraka ra đi đến trạm canh phòng, chàng dặn dò nàng:  - Phu nhân Ummadantì, hôm nay là ngày hội Kattika, đức vua dự đám rước linh đình khắp kinh thành, trước tiên sẽ đến trước cửa nhà ta. Vậy phu nhân đừng lộ diện e ngài thấy phu nhân, sẽ không chế ngự được tâm tư ngài.  Trong lúc chàng từ giã nàng, nàng đáp:  - Thiếp xin lưu tâm việc ấy.  Vừa khi chàng đi khuất, nàng liền ra lệnh nữ tỳ phải báo cho nàng biết ngay khi vua tới cổng nhà nàng. Thế rồi vào lúc mặt trời lặn, mặt trăng hiện lên, đèn đuốc sáng rực khắp kinh thành vừa được trang hoàng như thể một kinh thành của chư Thiên, đức vua phục sức vô cùng lộng lẫy, ngự trên vương xa thật đẹp do các tuần mã kéo, cùng đám quần thần theo hầu, đi vòng quanh kinh thành với vẻ uy nghi cao cả, trước tiên ngài đến thăm cửa nhà Ahipàraka.  Lúc bấy giờ ngôi dinh thự này đứng trong bức tường bao quanh màu son đỏ thắm với các cổng cao và tháp canh được trang hoàng rất sang trọng rực rỡ. Vừa khi ấy nữ tỳ đưa tin hoàng thượng giáng lâm, nàng Ummadantì ra lệnh đem đến một giỏ hoa, nàng lại đứng gần bên cửa sổ ném hoa xuống khắp mình vua với tất cả dáng điệu mê hồn của một Thiên thần.  Thoạt nhìn lên thấy nàng, vua như ngây ngất điên cuồng và không thể nào tự chủ được tâm trí, nên ngài không còn nhận ra nơi đây là tư thất của đại tướng quân Ahipàraka. Vì vậy ngài ngâm hai vần kệ hỏi người quản xa:  *1. Kia, nhà ai đó, hỡi Su-nan, Bao bọc thành cao tỏa ánh vàng? Bảo vật này như sao sáng rực, Hay thiều quang chiếu đỉnh cao san?  2. Chắc nàng con gái chốn khuê môn, Chính chủ nhà? Hay vợ cậu tôn? Chỉ một lời, mau cho trẫm biết, Có chồng, hay chửa được cầu hôn?*  Người quản xa đáp lời vua qua hai vần kệ:  *3. Chuyện ấy, Đại vương hỏi hạ thần Đôi bên cha mẹ, thảy am tường; Chồng nàng tận tụy ngày đêm vẫn Phụng sự quân vương đủ mọi đường.  4. Đại thần này chính của Anh quân, Phú quý vinh hoa hưởng trọn phần, Mệnh phụ A-li lừng lẫy ấy, Lọt lòng được gọi Um-ma-dan.*  Nghe vậy, vua ngâm kệ tán tụng tên nàng:  *5. Trời hỡi! Tên kia thật bất tường, Song thân nàng đã đặt cho nàng, Um-ma, từ lúc nàng nhìn trẫm, Trẫm bỗng hóa ra kẻ dại cuồng!*  Trông thấy vua dao động như thế, nàng vội đóng cửa sổ lại và đi thẳng vào khuê phòng. Còn vua, từ lúc trông thấy nàng, chẳng còn thiết gì đến việc đi dự đám rước linh đình quanh kinh thành nữa. Ngài bảo người quản xa:  - Này hiền hữu Sunanda, hãy dừng xe lại. Ðám hội này không hợp với ta nữa, nó chỉ hợp với Ahipàraka, đại tướng quân của ta thôi. Ngai vàng cũng xứng đáng với vị ấy hơn ta. Và khi vương xa dừng lại, ngài ngự lên hoàng cung vào nằm nghỉ trên long sàng và nói huyên thuyên mê mẩn:  *6. Ngọc nữ mắt nai thật dịu hiền, Trăng rằm vằng vặc mới vừa lên, Ngắm nàng trong áo bồ câu trắng, Ta tưởng đôi vầng nguyệt hiện tiền!  7. Thu ba gợn sóng mắt long lanh Quyến rũ hồn như sét ái tình, Nào khác yêu tinh trên đỉnh núi, Dáng yêu kiều chiếm trọn tim mình!  8. Tố nga huyền bí, thật cao vời, Bảo ngọc lung linh dưới mỗi tai, Mình chỉ khoác xiêm y độc nhất, Rụt rè như vẻ một con nai.  9. Các móng tô son, cuốn tóc mây, Chiên- đàn tỏa ngát, dịu đôi tay Búp măng duyên dáng, ôi kiều nữ, Ðến thuở nào cười với trẫm đây  10. Bao giờ thục nữ có lưng thon, Trước ngực phô trương món bội hoàn, Ðôi cánh tay mềm ôm trẫm chặt Khác nào cát lũy bám cây rừng?  11. Nàng điểm chấm son sáng rực lên, Ngực tròn, ngọc nữ trắng như sen, Bao giờ trao nụ hôn cho trẫm, Như rượu nồng đưa đến bợm ghiền!  12. Nàng đứng kia, ta chợt thấy nàng Cực kỳ diễm lệ trước long nhan, Không còn tự chủ lòng ta nữa, Hồn vía quẳng đâu, trí biến tan!  13. Khi ta chiêm ngưỡng dáng Um-ma, Sáng rực đôi tai điểm ngọc hoa, Như kẻ bị đền tiền phạt nặng, Ngày đêm chẳng chợp mắt phần ta!  14. Nếu được trời ban, trẫm ước nguyền: Trẫm làm đại tướng một hai đêm, Hưởng đời cùng với Um-ma ấy, Ðể tướng A-hi trị nước liền.*  Sau đó các vị cận thần nói với tướng Ahipàraka:  - Thưa Chủ tướng, đức Thánh thượng đang lúc dự đám rước linh đình khắp kinh thành, đã đi đến cửa dinh ngài rồi trở về cung ngay.  Ahipàraka liền về nhà hỏi Ummadanti xem nàng có xuất hiện trước mắt vua không.  Nàng bảo:  - Thưa phu quân, có một lão bụng bự, răng hô đứng trên vương xa đến đây. Tiện thiếp không biết là đức vua hay vương tử, nhưng nghe bảo đó cũng là một vị vương gia nào đó, nên tiện thiếp đang lúc đứng trên cửa sổ liền ném hoa xuống người ấy. Sau đó người ấy liền quay xe bỏ đi mất.  Nghe nói vậy, chàng bảo:  - Thôi nàng đã hại ta tàn đời rồi!  Sáng sớm hôm sau lên đến cung vua, chàng đứng trước cửa vương thất và nghe vua đang nói huyên thuyên về nàng Ummadantì, chàng suy nghĩ: "Ðức vua đang si tình Ummadantì, nếu không chiếm được nàng, ngài sẽ chết mất, vậy bổn phận ta là phải cứu sống ngài, nếu ta làm việc ấy mà không gây tội lỗi cho ngài hoặc cho ta".  Thế là chàng trở về nhà, gọi một tên gia nô bạo gan đến và bảo:  - Này hiền hữu, ở chốn kia có một gốc cây thân rỗng, trong ấy là đền thờ thần. Hiền hữu đừng cho ai biết cả, đợi lúc sẩm tối hãy đến ngồi trong bộng cây ấy. Ta sẽ đến đó cúng lễ dâng thần thánh và sẽ cầu nguyện như vầy: "Tâu Thiên vương, đức vua của chúng thần, trong lúc đám rước đang diễn hành, ngài đã không dự vào lại về cung thất nằm nói lảm nhảm không đâu; chúng thần chẳng hiểu cớ gì. Ðức vua đã từng làm đại ân nhân của chư thần, hằng năm đã chi tiêu vào việc cúng tế cả ngàn đồng tiền vàng. Xin Thiên vương cho biết tại sao đức vua lại nói nhảm như vậy và xin ban cho chúng thần một điều ước để cứu mạng ngài", ta sẽ khấn như vậy và hiền hữu hãy nhớ lập lại những lời này: "Này Ðại tướng, đức vua chẳng bệnh tật gì cả, song ngài đang si tình phu nhân Ummadanti đấy. Nếu ngài chiếm được nàng, ngài sẽ sống, bằng không, e ngài phải chết. Nếu Ðại tướng muốn cho ngài sống, thì hãy dâng nàng Ummadanti cho ngài". Hiền hữu nhớ nói như vậy.  Sau khi dặn dò gã ấy xong, chàng bảo gã ra đi. Thế là hôm sau, người gia nô đến ngồi trong bộng cây kia và khi vị đại tướng đến nơi cầu khấn, gã ấy đọc lại đủ điều đã đã học trên. Ðại tướng bảo:  - Tốt lắm.  Rồi đảnh lễ vị thần xong, đại tướng đến kể chuyện với các vị đại thần của vua; sau đó vào cung, gõ cửa cung thất của vua.  Vua đã hồi tỉnh và hỏi ai đó.  - Tâu Thánh thượng, chính hạ thần là Ahipàraka.  Rồi chàng mở cửa cung thất, bước vào làm lễ triều kiến vua và ngâm vần kệ:  *15. Quỳ trước đền thiêng, tấu Ðại vương, Thần nghe quỷ nói chuyện phi thường: - "Um-ma mê hoặc lòng kim thượng"- Mong chúa thỏa tâm nguyện tuyển nàng!*  Vua liền hỏi:  - Này hiền hữu Ahipàraka, ngay các vị thần Dạ xoa cũng biết trẫm đang nói ngông cuồng vì say mê nàng Ummadanti đấy ư?  - Tâu Thánh thượng, quả vậy.  Vua nghĩ thầm: "Việc hèn hạ xấu xa kia của trẫm đã bị khắp thế gian biết cả rồi". Và ngài cảm thấy hổ thẹn khôn cùng. Vừa khi lấy lại được lòng chân chính, vững vàng, ngài ngâm vần kệ sau:  *16. Phước trời chẳng hưởng, trẫm đành sa, Thế giới đều hay đại tội ta, Phải biết, lòng khanh đầy khổ não, Nếu khanh chẳng gặp lại Um-ma*.  Các vần kệ sau đây là do hai vị đối đáp xen kẽ:  Ðại tướng:  *17. Trừ Ðại vương cùng với hạ thần, Việc kia, ai biết giữa trần gian? Um-ma, tặng vật xin dâng chúa, Phỉ nguyện, rồi đem trả lại nàng.*  Quân vương:  *18. Kẻ ác nghĩ:?Không một thế nhân Hẳn từng chứng kiến tội ta làm?. Song toàn việc ấy, đều hay biết Bởi các Thánh nhân lẫn quỷ thần.  19. Dù khanh có bảo: "Chẳng yêu nàng?, Ðiều ấy, ai tin giữa thế gian? Phải biết, lòng khanh đầy khổ não, Nếu khanh chăng gặp lại phu nhâ*n.  Ðại tướng:  *20. Nàng quý yêu như mạng sống mình Thực là vợ thắm thiết bao tình, Song hoàng thượng đến Um-ma gấp, Như hổ, sư về thạch động nhanh.*  Quân vương:  *21. Bậc trí, dù đau khổ ngập tràn Cũng không bỏ việc tạo bình an, Kẻ ngu dù đắm chìm hoan lạc Tội lỗi thế kia, chẳng dám làm!*    Ðại tướng:  *22. Tâu Ðại vương là dưỡng phụ thân, Là Thiên đế, chúa tể thần dân, Thê nhi, xin hiến làm nô lệ, Thánh thượng Si-vi hãy đẹp lòng!*  Quân vương:  *23. Kẻ làm hại bạn chẳng ăn năn, Bảo: "Chính đây là chúa vạn năng?, Chỉ nửa đời thôi, e khó sống, Thánh thần thấy vậy, chẳng bằng lòng.*  Ðại tướng:  *24. Nếu chánh nhân thâu nhận lễ dâng Do người tình nguyện, tấu Minh quân, Vậy người đem tặng cùng người nhận Làm việc thành công, quả vạn toàn.*  Quân vương:  *25. Dù khanh có bảo: "Chẳng yêu nàng?, Ðiều ấy ai tin giữa thế gian? Phải biết, lòng khanh đầy khổ não, Ví khanh chẳng gặp lại phu nhân.*  Ðại tướng:  *26. Nàng thiết thân như mạng sống thần, Thật nàng là vợ quý vô ngần, Um-ma, tặng vật, xin dâng hiến, Thỏa nguyện, rồi đem trả lại nàng.*  Quân vương:  *27. Làm mình khỏi khổ, hại cho người, Kẻ khác mất vui, dạ vẫn tươi, Chẳng cảm niềm đau người khác khổ Như mình, chẳng biết chánh chân rồi!*  Ðại tướng:  *28. Nàng quý như đời sống, Ðại vương, Thật nàng được ái luyến khôn lường, Thần dâng bảo vật, không hoài của, Như vậy, người cho đã hưởng phần*.  Quân vương:  *29. Ta có thể làm hại bản thân Vì thèm dục lạc của phàm nhân, Song ta quyết chăng bao giờ dám Làm hại điêu tàn bậc chánh chân.*  Ðại tướng:  *30. Ví thử Minh quân phải khước từ Chỉ vì nàng, vợ hạ thần ư? Từ nay giải phóng nàng, từ biệt, Xin triệu nô tỳ vời chiếu thư!*  Quân vương:  *31. Ví dù đại tướng hại thân mình, Lìa bỏ phu nhân chẳng tội tình, E phải chịu bao lời khiển trách, Chẳng hề ai nói đúng công bình.*  Ðại tướng:  *32. Mặc lời khiển trách, mặc than phiền, Ðể mặc lời bình phẩm, ngợi khen, Trút xuống hạ thần như ý muốn, Trước tiên ước chúa thỏa tâm nguyền!*  Quân vương:  *33. Kẻ không màng đến việc khen, chê, Chỉ trích, tuyên dương, chẳng sá gì, Tài sản, vinh quang đều biến mất, Như cơn lũ rút, đất khô đi.*  Ðại tướng:  *34. Bất cứ lạc hay khổ nảy sinh, Vượt qua ngay, hoặc não lòng mình, Thần xin đón nhận dù ưu, hỷ, Như đất khoan dung cả dữ, lành.*  Quân vương:  *35. Ta chẳng muốn người khác khổ đau, Làm càn, cho bạn phải ưu sầu, Gánh sầu mang nặng, mình riêng chịu, Chân chánh, không làm vướng bận nhau.*  Ðại tướng:  *36. Thiện hành dẫn dắt tới thiên đường, Xin chớ cản chân, tấu Ðại vương, Tặng vật Um-ma, thần cống hiến Như vua ban thưởng bậc Sa-môn.*  Quân vương:  *37. Khanh đối cùng ta thật chí thành Khanh và hiền nội, bạn chân tình; Ðạo nhân, thần thánh đều chê trách Nguyền rủa, ta mang mãi nặng mình.*  Ðại tướng:  *38. Thần chắc dân quê đến thị dân Chẳng hề than chúa thiếu công bằng, Vì Um-ma, chính thần dâng hiến, Thỏa nguyện, rồi đem trả lại thần.*  Quân vương:  *39. Khanh cùng trẫm quả thật ân cần, Khanh với phu nhân chính bạn vàng, Chánh nghiệp thiện nhân vang vọng khắp, Chánh hành khó vượt, tựa triều dâng.*  Ðại tướng:  *40. Tâu Chúa công, ban thưởng hạ thần Những gì thần ước, đại ân nhân, Xin hoàn gấp bảy quà thần tặng, Xin nhận Um-ma, của biếu không.*  Quân vương:  *41. Tri kỷ A-hi, quả thật tình, Theo đường chân chánh tự xuân xanh, Ðâu còn ai nữa trong nhân thế Nỗ lực cho ta được tốt lành?*  Ðại tướng:  *42. Tấu Minh quân, hiển hách vô song, Thông hiểu chánh hành, đại trí nhân, Vạn tuế Pháp vương, đầy chánh hạnh, Tránh đường tà, dạy bảo cho thần.*  Quân vương:  *43. Ðến đây, Ðại tướng A-hi-pà, Hãy lắng nghe lời nói của ta, Ta sẽ dạy thanh toàn chánh đạo Thực hành bởi các thiện nhân xưa:  44. Vua cầu Chánh pháp, được ân trời, Bậc trí tối ưu giữa mọi người, Không phản bạn lành là thiện hảo, Tránh đường tà, cực lạc cao vời!  45. Dưới quyền đức độ của minh quân Như bóng cây che nắng trú thân, Tất cả thần dân đều lạc nghiệp, Hưởng đời phú quý mãi gia tăng.  46. Việc ác, nào ta có tán đồng, Dù là vô ý vẫn sai lầm: Ngu si là tội ta khinh ghét, Nghe ví dụ này, khắc tận tâm.  47. Bò già đi lạc giữa dòng sông, Cả đám bò con lạc bước luôn, Vậy nếu trưởng đoàn đi lạc lối, Mục tiêu hạ liệt lại đưa đường, Cả đoàn thấp kém, liền theo gót, Cả nước than thời loạn nhiễu nhương.  48. Song nếu bò cha lái đúng dòng, Ðoàn bò thẳng tiếp bước sau lưng; Vậy khi tướng lãnh theo chân chánh, Dân chúng sẽ cùng tránh bất công, Thanh tịnh an bình liền phát khởi Khắp miền cương thổ với non sông.  49. Ví dầu trẫm được cả trần gian Cũng chẳng làm sao, hỡi Tướng quân, Trẫm chẳng thể nào gây ác nghiệp Mà mong đạt đến cõi thiên đàng.  50. Nhũng gì quý giá giữa nhân gian, Nô lệ, bò trâu với bạc vàng, Thuấn mã, xiêm y, kho của cải, Ngọc châu sáng rực, gỗ chiên-đàn, Mọi nơi nhật nguyệt ngày đêm chiếu, Ðổi lấy bất công cũng chẳng màng, Trẫm vốn Si-vi dòng quý tộc, Người cai trị chính đáng công bằng!  51. Làm cha, lãnh đạo, giữ giang sơn, Trẫm bảo tồn quyền lợi nước non, Trẫm quyết trị dân theo Chánh đạo, Chẳng còn ai lệ thuộc riêng phần.*  \*  Ðại tướng:  *52. Luật pháp Ðại vương thật tốt lành! Mong ngài ngự trị hưởng trường sinh! Dẫn đường đưa nước nhà an lạc, Cường thịnh nhờ ngài đại trí minh!  53. Hân hoan tràn ngập chúng thần dân, Vì Ðại vuơng chân chánh nhiệt tâm, Các bạo chúa nào quên Chánh đạo Từ nay ắt phải mất ngai vàng.  54. Với xuân huyên là đấng song thân, Xin thực hành chân chánh, Ðại vương, Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo, Ðại vương sẽ đạt đến thiên đường.  55. Với hoàng nam, chánh hậu, cung tần, Xin thực hành chân chánh Ðại vương, Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo, Ðại vương sẽ đạt đến thiên đường.  56. Với bao bằng hữu, đám triều thần, Xin thực hành chân chánh, Ðại vương, Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo, Ðại vương sẽ đạt đến thiên đường.  57. Trong chinh chiến hoặc bước hành trình, Xin Ðại vương chân chính thực hành, Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo Ðại vương sẽ đạt đến thiên đình.  58. Nơi thôn dã hoặc chốn kinh thành, Xin Ðại vương chân chánh thực hành, Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo Ðại vương sẽ đạt đến thiên đình.  59. Mọi miền quốc độ, khắp giang sơn, Xin thực hành chân chánh, Ðại vương, Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo Ðại vương sẽ đạt đến thiên đường.  60. Với La-môn, các bậc Sa-môn, Xin thực hành chân chánh, Ðại vương, Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo Ðại vương sẽ đạt đến thiên đường.  61. Với loài súc vật, các chim muông, Xin thực hành chân chánh, Ðại vương, Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo, Ðại vương sẽ đạt đến thiên dường.  62. Thực hành chân chánh, tấu quân vương, Do đấy, nguồn ân phước tưới tràn, Nhờ tiến bước theo đời Chánh hạnh, Ðại vương sẽ đạt đến thiên đàng.  63. Chính nhờ tỉnh giác, tấu Quân vương, Thiện đạo tiến lên vững bước luôn, Giáo sĩ, chư Thiên và Ðế Thích Từ xưa đã đạt đến thiên đường.*  Khi vua đã nghe đại tướng Ahipàraka của ngài thuyết giảng Chánh pháp như vậy xong, ngài đoạn trừ hết lòng tham đắm đối với nàng Ummadantì.  \*  *Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Ðạo Sư thuyết giảng các Thánh đế và nhận diện Tiền thân: vào đoạn kết thúc các Thánh đế, vị Tỷ-kheo kia đã được an trú vào Sơ quả Dự Lưu.*  *- Thời bấy giờ, Ànanda là người lái xe Sunanda, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là tướng Ahipàraka, Uppalavannà (Liên Hoa Sắc) là nàng Ummadantì, các đệ tử của đức Phật là đám triều thần và Ta chính là vua Sivi.*    -ooOoo-  **528. Chuyện hiền giả đại Bồ đề (Tiền thân Mahà-Bodhi)**  **Ý nghĩa gì chăng những vật này ...,**  *Câu chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, về sự Viên mãn của Trí tuệ Tối thắng.*  *Hoàn cảnh câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân số 546. Mahà Ummagga, Tập VII. Vào dịp này, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Không phải chỉ bây giờ mà cả xưa kia nữa, Như Lai cũng đã sáng suốt đánh bại mọi kẻ tranh chấp biện luận.*  *Cùng với các lời nói này, Ngài kể câu chuyện quá khứ.*  *\**  Ngày xưa trong triều vua Brahmadatta, Bồ-tát được sinh tại Ba-la-nại trong vương quốc Kàsi vào một gia đình Bà-la-môn miền Bắc có thế lực, của cải lên đến tám trăm triệu, cha mẹ đặt tên ngài Nam tử Bodhi (Ðại trí). Khi ngài lớn khôn, ngài được dạy đủ các môn học thuật tại Takkasilà, rồi trở về nhà ngài sống trong sự săn sóc nuông chiều của gia đình.  Dần dần ngài đoạn trừ mọi ác dục thế gian và lui về sống ở vùng Tuyết Sơn, bắt đầu cuộc đời tu hành của một du sĩ khất thực. Ngài ở đó một thời gian thật lâu, ăn toàn củ và trái rừng. Vào mùa mưa ngài hạ sơn đi khất thực dần dần đến gần thành Ba-la-nại.  Tại đấy ngài trú ngụ trong vườn ngự uyển, hôm sau ngài đi vào kinh thành khất thực, vời tư cách của một vị khất sĩ, ngài đến gần hoàng môn. Vua đứng bên cửa sổ trông thấy ngài, và rất hoan hỷ trước dáng điệu thanh thản của ngài, liền mời ngài vào cung và ngồi trên vương tọa.  Sau một hồi đàm đạo thân hữu, vua được nghe ngài thuyết Pháp rồi tiếp đãi cúng dường ngài đủ thứ cao lương mỹ vị. Bậc Ðại Sĩ nhận vật thực và suy nghĩ: "Thật ra vương triều này đầy hận thù và cừu địch. Ta không biết ai sẽ giải thoát cho ta khỏi nỗi lo sợ đang khởi lên trong lòng ta".  Vừa nhìn thấy con chó săn màu hung được vua cưng quý đang đứng gần đó, ngài lấy một miếng thịt tỏ vẻ muốn cho con chó. Vua thấy thế liền truyền đem dĩa của con chó lại và bảo ngài lấy thức ăn cho con chó. Bậc Ðại Sĩ tuân lệnh và cũng vừa chấm dứt buổi ăn.  Vua xin ngài chấp nhận việc xây một túp lều tranh cho ngài trong ngự viên của hoàng thành, truyền ban tặng ngài đủ vật dụng của một ẩn sĩ, và mời ngài an trú tại đó. Mỗi ngày hai ba lần, vua đến thăm, tỏ lòng cung kính đối với ngài. Ðến giờ cơm, bậc Ðại Sĩ liên tục được ngồi vào vương tọa thọ dụng các thức ngự thiện cùng với vua. Cứ thế mười hai năm liền trôi qua.  Lúc bấy giờ, vua có năm vị cố vấn đã dạy ngài các thế pháp cũng như thánh sự. Một vị trong số đó không chấp nhận thuyết Nghiệp nhân. Một vị khác tin rằng mọi việc đều do một Ðấng tối cao sắp đặt. Một vị thứ ba chủ trương thuyết Tiền nghiệp. Vị thứ tư tin vào sự Ðoạn diệt sau khi chết. Vị thứ năm chủ trương thuyết Giai cấp Sát-đế-lỵ. Vị không chấp nhận Nghiệp nhân dạy dân chúng rằng con người trong thế gian này sẽ được thanh tịnh hóa nhờ luân hồi. Vị tin vào hành động của Ðấng tối cao dạy rằng thế giới này do vị tối cao ấy sáng tạo. Vị tin vào kết quả của Tiền nghiệp dạy rằng mọi ưu lạc ở đời này là kết quả của một nghiệp quá khứ. Vị tin vào thuyết Ðoạn diệt dạy rằng không ai ở đời này tái sinh vào một thế giới khác, vì thế giới này sẽ bị đoạn diệt. Vị chủ trương thuyết Sát-đế-lỵ dạy rằng quyền lợi của cá nhân mình phải được thỏa mãn cho dù phải giết cả cha mẹ mình.  Năm vị này được vua chỉ định ngồi xử án trong triều và vì tham muốn của hối lộ, họ đã tước đoạt tài sản của những người chủ nhân chính đáng. Một ngày kia, có một kẻ bị sạp nghiệp vì một vụ xử án sai lầm, thấy bậc Ðại Sĩ đi vào cung khất thực liền đảnh lễ và than thở vào tai ngài:  Thưa Tôn giả, tại sao ngài thọ thực trong cung điện, mà lại thờ ơ trước những việc do những vị phán quan cầm cân nẩy mực của Thánh thượng đang làm tan gia bại sản mọi người vì muốn ăn hối lộ? Ngay bây giờ đây năm vị kia nhận của hối lộ từ tay một người vu cáo nên đã tước đoạt hết tài sản của tôi một cách vô lý.  Nghe vậy, bậc Ðại Sĩ động lòng thương hại, đi vào triều xử bản án lại cho đúng và trả quyền tài sản cho người kia. Dân chúng đồng tình hoan nghênh ngài nhiệt liệt.  Vua nghe tiếng ồn ào liền hỏi có việc gì, khi nghe nói vậy, vừa lúc bậc Ðại Sĩ dùng cơm xong, đến ngồi cạnh ngài và hỏi:  - Này Tôn giả, có thực là ngài vừa xử án như dân chúng đồn chăng?  - Tâu Ðại vương, quả vậy.  Vua bảo:  - Nếu ngài xử án, ngài sẽ đem lợi lạc cho dân chúng, vậy từ nay ngài cần phải xử án.  Ngài đáp:  - Chúng thần là những kẻ tu khổ hạnh, việc này không phải là việc của chúng thần.  - Này Tôn giả, ngài phải làm việc đó vì từ tâm đối với dân, ngài không cần xử án suốt ngày, mà chỉ khi nào ngài từ vườn ngự uyển đến đây thì hãy đến công đường từ sáng tinh sương để xử bốn vụ án; rồi trở về ngự viên, sau khi thọ dụng thức ăn xong, lại xử bốn vụ nữa, như vậy dân chúng sẽ được lợi lạc.  Sau khi nghe nài nỉ nhiều lần, ngài nhận lời và từ đó xử án như vậy.  Những kẻ lừa đảo không còn cơ hội làm ăn nữa, các vị cố vấn kia không nhận hối lộ được, lâm vào cảnh khốn đốn, nghĩ thầm: "Từ khi có gã khất thực Bodhi bắt đầu xử án, chúng ta chẳng được gì cả". Bọn họ gọi ngài là thù địch của vua và bảo nhau:  - Này, chúng ta phải vu cáo nó và làm cho nó chết đi.  Họ liền đến yết kiến vua và tâu:  - Tâu Ðại vương, gã khất thực Bodhi muốn làm hại Ðại vương.  Vua không tin họ và phán:  - Không đâu, ngài là bậc thiện nhân uyên bác, ngài không làm thế được.  Họ lại bảo:  - Tâu Ðại vương, dân chúng đều là người của gã cả, chỉ có năm chúng thần là không ở trong tay gã thôi. Nếu Ðại vương không tin chúng thần, thì lần sau khi gã đến đây, xin Ðại vương để ý đến đám tùy tùng của gã.  Vua ưng thuận, khi đứng bên cửa sổ nhìn ngài đi đến, vua thấy đám người thưa kiện theo sau ẩn sĩ Bodhi mà ngài không biết, vua tưởng đó là tùy tùng của ngài, liền có thành kiến với ngài ngay, nên triệu tập đám quốc sư vào hỏi:  - Ta phải làm sao đây?  Chúng đáp:  - Xin Ðại vương ra lệnh bắt gã lại.  Vua đáp:  - Nếu ta không thấy gã vi phạm lỗi lầm nào hiển nhiên, làm sao ta bắt gã được?  - Vậy thì xin Đại vương giảm bớt ân huệ thường dành cho gã, khi gã thấy vinh dự sa sút, là một khất sĩ khôn ngoan, gã sẽ tự ý bỏ đi không hé răng điều gì với ai đâu.  Vua chấp thuận lời đề nghị ấy và dần dần giảm bớt mọi sự tôn trọng đối với ngài. Ngày đầu tiên sau đó bọn họ mời ngài ngồi trên một tọa sàng không có nệm. Ngài nhận thấy thế hiểu ngay là đám kia đã vu cáo ngài với vua, nên khi trở về ngự viên, ngài định ra đi ngay hôm đó, song ngài lại suy nghĩ: "Khi nào biết chắc chắn ta sẽ ra đi", nên ngài không bỏ đi.  Ngày hôm sau khi ngài ngồi vào tọa sàng không nệm lót, quân hầu dâng ngự thiện dành cho vua cùng nhiều thực phẩm khác, và đem cho ngài thực phẩm trộn lẫn cả hai thứ trên.  Ngày thứ ba quân hầu không để ngài đến gần bệ rồng mà đặt ngài ngồi ở đầu bệ, rồi chúng đem đến ngài các thức ăn trộn chung lại. Ngài nhận lấy và trở về ngự viên tự làm thức ăn cho mình tại đó.  Ngày thứ tư họ đặt ngài trên hiên nhà phía dưới và đem cho ngài cháo bột gạo, ngài cũng đem về ngự viên tự dọn thức ăn lấy. Vua bảo:  - Mặc dù mọi vinh quang dành cho gã đã giảm sút, khất sĩ đại trí vẫn không bỏ đi. Vậy ta phải làm sao đây?  - Tâu Ðại vương - Họ bảo - không phải gã đến đây để khất thực mà vì gã muốn tranh quyền bá chủ. Nếu gã đến đây để khất thực thì gã đã bỏ đi ngay hôm đầu tiên gã bị coi khinh.  - Vậy ta phải làm gì đây?  - Xin Ðại vương truyền lệnh giết gã ngày mai.  Vua đáp:  - Ðược lắm.  Vua trao kiếm vào tay các vị kia, vừa bảo:  - Ngày mai khi gã đến đứng trong cửa, hãy chặt đầu gã và phanh thây gã ra, chẳng cần nói gì với ai cả, cứ ném xác gã vào đống phân, rồi tắm rửa và trở về đây.  Bọn họ sẵn sàng tuân lệnh ngay và tâu:  - Ngày mai chúng thần xin đến làm như thế.  Sau khi sắp đặt công việc với nhau, họ trở về tư thất. Còn vua sau buổi ăn tối nằm trên vương tọa nhớ lại mọi công đức của bậc Ðại Sĩ, nỗi ưu phiền đột nhiên kéo đến trong tâm, mồ hôi đổ ra khắp thân thể và không thể nào nằm yên trên giường, vua cứ trằn trọc mãi.  Lúc bấy giờ chánh hậu nằm bên cạnh vua, song vua chẳng thốt ra một lời nào với bà. Vì vậy bà hỏi vua:  - Tâu Thánh thượng, tại sao Thánh thượng không nói gì với thần thiếp? Thần thiếp có làm điều gì xúc phạm đến Thánh thượng chăng?  Không đâu ái hậu - Vua bảo - nhưng chúng bảo khất sĩ Bodhi trở thành kẻ thù địch của ta rồi, nên ta đã ra lệnh cho năm vị cố vấn ngày mai phải giết gã đi, giết xong phải phanh thây gã mà vứt vào đống phân. Nhưng trong suốt mười năm trường gã đã giảng dạy ta biết bao chân lý. Trước đây ta không hề thấy gã có một điều xúc phạm mảy may nào mà chỉ vì do sự xúi giục của kẻ khác, ta đã ra lệnh giết gã đi, vì thế ta rất ưu phiền.  Lúc ấy bà vội an ủi vua:  - Tâu Thánh thượng, nếu gã là kẻ thù của ta, tại sao Thánh thượng lại buồn rầu khi giết gã? Phải giữ gìn thánh thể an khang, dù cho kẻ thù phải giết đi chính là vương tử của Thánh thượng. Xin Thánh thượng đừng bận tâm làm gì.  Lời bà khiến vua an tâm và ngủ thiếp đi. Vào lúc ấy con chó săn màu hung được cưng quý kia nghe được câu chuyện nghĩ thầm: "Ngày mai ta phải dùng sức mạnh của ta để cứu người này".  Thế là sáng sớm hôm sau, con chó từ hiên nhà đi xuống cửa lớn đặt đầu trên bực thềm, canh chừng con đường từ đó bậc Ðại Sĩ đi đến. Nhưng năm vị quốc sư cầm kiếm trong tay đã đến từ tảng sáng và đứng bên trong cửa lớn.  Ẩn sĩ Bodhi thấy đúng giờ, từ ngự viên đi đến cửa cung. Lúc ấy, con chó thấy ngài liền há miệng nhe bốn răng thật lớn ra và suy nghĩ: "Thưa Tôn giả, tại sao Tôn giả không đi khất thực nơi khác ở cõi Diêm-phù-đề? Ðức vua đã sắp đặt cho năm quốc sư cầm kiếm đứng bên trong cửa chực giết ngài. Xin đừng đến cam phận chịu chết, mà phải nhanh chân tẩu thoát". Rồi nó sủa lớn tiếng.  Nhờ biết rõ ý nghĩa mọi thứ âm thanh nên ẩn sĩ Bodhi hiểu có chuyện chẳng lành, liền trở về ngự viên thu dọn mọi vật cần thiết để lên đường.  Nhưng vua đứng bên cửa sổ, thấy ngài không đến, liền nghĩ: "Nếu người này là kẻ thù của ta thì gã sẽ trở về ngự viên thu thập mọi lực lượng để sẵn sàng hành động. Còn nếu không, chắc chắn gã sẽ lấy mọi thứ cần dùng và chuẩn bị ra đi. Ta muốn đi xem gã sắp làm gì".  Khi đến ngự viên, vua thấy bậc Ðại Sĩ bước ra khỏi am tranh cùng mọi vật dụng cần thiết đặt ở cuối lối đi trong am thất, sắp sửa lên đường, vua đảnh lễ ngài rồi đứng qua một bên và ngâm vần kệ đầu tiên:  *1. Có nghĩa gì chăng các vật này, Lọng, giầy, y, gậy lại cầm tay? Thượng y, bình bát, cùng dao quắm, Ta muốn hiểu ra cớ sự vầy, Ðến xứ sở nào xa cách lắm, Sao ngài nóng vội bỏ đi ngay?*  Nghe vậy, bậc Ðại Sĩ suy nghĩ: "Ta chắc vua không hiểu mình đã làm gì. Ta muốn cho vua biết". Ngài liền ngâm hai vần kệ này:  *2. Tâu Ðại vương, hơn một thập niên, Hạ thần an trú chốn hoa viên, Từ nay về trước, chưa hề thấy Con chó này cất tiếng sủa lên.  3. Hôm nay chó nọ lại nhe răng Trắng nhởn, kiêu căng thật dữ dằn, Vì đã nghe ngài cùng chánh hậu, Báo cho thần biết, sủa vang rần!*  Lúc ấy vua đành nhận tội, và ngâm vần kệ thứ tư xin ngài tha thứ:  *4. Tội ấy của ta thật đúng phần, Ðích ta đà nhắm giết Tôn nhân, Song nay ân huệ ban lần nữa, Mong ước Tôn nhân hãy nán chân.*  Nghe lời trên, bậc Ðại Sĩ đáp:  - Tâu Ðại vương, các bậc trí không ở cùng với một người chẳng nhìn thấy sự việc chính mắt mình, mà lại nghe theo lời chỉ dẫn của kẻ khác.  Nói xong, ngài vạch rõ cách xử thế sai lầm của vua như sau:  *5. Thực phẩm ngày xưa sạch, trắng ngần, Kế theo màu sắc tạp nham dần, Ðến nay đã hóa thành nâu sẫm, Chính lúc này ta phải rút chân.  6. Buổi đầu tọa thực ở trên ngai, Kế đó cầu thang, cuối bệ dài, Trước lúc ta chờ dài cổ họng, Ta đành tử giã chốn này thôi.  7. Ngài chớ mến yêu bạn bất trung: Khác gì đâu cái giếng khô cùn, Dù đào sâu đến bao nhiêu mẫu, Dòng nước tuôn ra cũng đục bùn.  8. Phải lo kết nghĩa bạn trung can, Hãy tránh xa liền bạn bất nhân, Như kẻ khát đi tìm suối nước, Bạn vàng trung tín phải theo gần.  9. Lưu luyến bạn thân luyến ái ngài, Ðem tình ngài đáp lại tình ai, Kẻ ruồng bỏ bạn vàng trung tín Ðược kể là người đốn mạt thôi.  10. Kẻ chẳng luyến lưu bạn thủy chung, Chẳng đem tình đáp lại tình thân, Giữa đời là kẻ đê hèn nhất, Ðịa vị không hơn lũ khỉ rừng.  11. Gặp gỡ quá nhiều cũng xấu xa, Khác nào chẳng gặp gỡ bao giờ. Hỏi xin ân huệ nào nhanh quá Cũng khiến tình thân hóa nhạt nhòa!  12. Viếng bạn, song đừng đến viếng luôn, Cũng không nấn ná bước dừng chân, Ðúng thời, ta mới cầu ân huệ, Nhờ thế tình thân chẳng lụi dần.  13. Ai cứ kéo dài cuộc trú chân, Thấy thường bằng hữu hóa cừu nhân; Trước khi ta mất tình bằng hữu, Xin giã biệt ngay, tiến bước đường.*  Vua bảo:  *14. Dù trẫm chắp tay khẩn thiết nài, Ngài không muốn để lọt vào tai, Chẳng dành lời nói cho quần chúng Tha thiết cầu ân đức của ngài, Trẫm khát khao ngài ban tối huệ Xin về đây viếng trẫm nay mai.*  Bồ-tát đáp:  *15. Nếu không gì gián đoạn dòng đời, Ví thử ngài, ta, Ðại đế ôi! Còn sống, hỡi người-nuôi-quốc-độ, Ta bay về lại chốn này thôi, Rồi ta còn dịp lành tương kiến Trong lúc ngày đêm lờ lững trôi.*  Bậc Ðại Sĩ nói thế xong còn thuyết giáo cho vua, ngài bảo:  - Xin Ðại vương hãy luôn tỉnh giác.  Sau khi rời ngự viên và đi một vòng khất thực trong khu phố của ngài, ngài rời thành Ba-la-nại và dần dần đi đến một chỗ trong vùng Tuyết Sơn, trú tại đó một thời gian rồi ngài hạ sơn, đến trú trong một khu rừng gần một thôn làng vùng biên địa.  Khi ngài vừa ra đi, các cố vấn lại ngồi xử án, bóc lột dân chúng và suy nghĩ: "Nếu gã Ðại Bồ-đề khất sĩ trở lại đây, ta sẽ mất kế sinh sống, vậy ta phải làm gì để ngăn cản gã ấy trở lại?". Rồi họ nghĩ đến điều này: "Những người như vậy không thể rời vật mà họ lưu luyến; vậy vật gì làm gã lưu luyến đây?". Khi thấy chắc chắn đó phải là bà chánh hậu của vua, họ suy nghĩ: "Ðây là lý do khiến gã ấy trở về đây. Ta phải nhanh tay với bọn họ và khiến bà ta phải chết".  Họ liền nói lại điều này với vua:  - Tâu Ðại vương, hôm nay có một lời đồn đại lan khắp kinh thành.  - Ðồn đại việc gì?  - Khất sĩ Ðại Bồ-đề và chánh hậu vẫn gửi tin tức cho nhau.  - Với mục đích gì?  - Dân chúng bảo, vị ấy nhắn tin với Chánh hậu như vầy: "Lệnh bà có đủ khả năng giết đức vua và trao chiếc long trắng cho ta chăng?". Chánh hậu nhắn lại vị kia: "Việc giết vua đúng là trọng trách của ta, vậy ngài phải đến đây gấp".  Bọn họ cứ nói đi nói lại mãi điều này cho đến khi vua tin đó là sự thật liền hỏi:  - Vậy phải làm gì bây giờ?  Họ bảo:  - Ta phải giết chánh hậu đi.  Rồi không cần tìm hiểu sự thật của chuyện này ra sao, vua phán:  - Vậy thì giết chánh hậu đi, rồi phanh thây bà ném vào đống phân.  Họ tuân lệnh ngay, và tin hoàng hậu chết chấn động khắp kinh thành.  Lúc ấy bốn vương tử bảo nhau:  - Mẫu hậu ta dù vô tội, đã bị hành hình do lệnh người này.  Và bọn họ trở thành cừu địch của vua. Và vua vô cùng kinh hãi. Bậc Ðại Sĩ lúc ấy đã hay tin sự việc xảy ra liền suy nghĩ: "Lúc này không có ai ngoài ta có thể làm dịu lòng các vương tử này và khuyên họ tha tội phụ vương, ta sẽ về cứu mạng vua và giải thoát các vương tử khỏi mục đích tội lỗi của họ".  Vì thế ngày hôm sau, ngài đi vào ngôi làng ở biên địa, sau khi ăn thịt khỉ do dân làng cúng dường, ngài xin miếng da khỉ đem về phơi khô trong am tranh cho đến khi hết mùi hôi rồi làm thành y trong, y ngoài và khoác lên vai. Tại sao ngài làm thế, ngài có thể bảo:  - Nó rất hữu ích vào ta.  Khoác tấm da lên, ngài đi dần vào thành Ba-la-nại, tiến lại gần các vương tử, và bảo họ:  - Giết phụ thân là một việc ác khủng khiếp, các vương tử không nên làm vậy; làm người không ai thoát khỏi mạng vong chết chóc. Ta phải đến đây để hòa giải các vị; khi ta nhắn tin, chư vị phải đến gặp ta.  Sau khi khích lệ các vương tử xong, ngài đi vào ngự viên trong kinh thành, ngồi trên phiến đá trải miếng da khỉ lên trên.  Khi người giữ vườn thấy thế, liền vội phi báo cho vua. Vua nghe xong lòng đầy hoan hỷ, bảo năm vị cố vấn cùng đi với vua đến đảnh lễ bậc Ðại Sĩ, rồi ngồi xuống để chuyện trò vui vẻ cùng ngài.  Bậc Ðại Sĩ chẳng hề đáp lễ thân mật gì cả, cứ tiếp tục vuốt tấm da khỉ. Vua hỏi:  - Này Tôn giả, tại sao không nói một lời nào với trẫm lại cứ vuốt tấm da, vậy nó ích lợi cho ngài hơn trẫm chăng?  - Tâu Ðại vương, chính thế, con khỉ này thật hữu dụng bậc nhất cho bần đạo, khi bần đạo đi đây đó, thường ngồi trên lưng nói. Nó mang bình nước cho bần đạo, nó quét sạch chỗ ở của bần đạo. Nó làm đủ mọi việc lặt vặt cho bần đạo, vì tính khờ khạo của nó, bần đạo đã ăn thịt nó, lấy da phơi khô rồi trải ra, nằm lên trên; thật nó rất ích lợi cho bần đạo.  Ngài nói vậy để đánh tan luận điệu của đám tà đạo kia, gán mọi việc làm của một con khỉ vào tấm da khỉ và với mục đích này, ngài đã nói như trên.  Từ việc khoác tấm da khỉ, ngài bảo:  - Khi bần đạo đi đây đó thường ngồi trên lưng khỉ.  Từ việc đắp da lên vai và mang bình nước, ngài bảo:  - Nó mang bình nước.  Từ việc quét nhà bằng tấm da, ngài bảo:  - Nó quét nhà.  Khi ngài nằm, lưng ngài đụng vào tấm da, khi ngài bước lên tấm da, bàn chân ngài đụng vào nó, ngài bảo:  - Nó làm đủ mọi việc cho bần đạo.  Khi ngài đói lòng, ngài đã ăn thịt nó, nay ngài bảo:  - Nó khờ khạo như thế nên bần đạo đã ăn thịt nói rồi.  Nghe vậy, các quốc sư suy nghĩ: "Người này mang tội sát sinh. Hãy xem hành vi của ẩn sĩ này; gã bảo gã giết con khỉ, ăn thịt nó rồi đi khắp nơi mang theo da khỉ", họ vỗ tay cười chê ngài.  Bậc Ðại Sĩ thấy họ làm như vậy tự bảo: "Bọn này không biết ta đến đây với tấm da này để đánh bại các tà thuyết của chúng. Ta không bảo cho chúng biết đâu". Khi nói chuyện với kẻ không chấp nhận nghiệp nhân, ngài hỏi:  - Tại sao Tôn giả khiển trách ta?  - Vì ngài đã phạm tội phản bạn và sát sinh.  Lúc ấy bậc Ðại Sĩ bảo:  - Nếu người ta tin vào Tôn giả và giáo lý của, rồi hành động theo đó, thì còn gây tội lỗi nào nữa?  Rồi để đánh bại tà thuyết của lão, ngài nói:  *16. Nếu thuyết ngài cho "thiện, ác hành" Ðều do duyên cớ tự nhiên sinh, Thì trong các việc làm vô ý, Tội lỗi làm sao thấy chỗ mình?  17. Nếu lý thuyết này ngài chủ trương, Và đây là Giáo pháp như chân, Thì hành vi của ta là đúng Khi giết khỉ kia để hưởng phần.  18. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng Ðây là lý thuyết thật sai lầm, Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa Khiển trách việc ta với luận đàm*.  Bậc Ðại Sĩ đã chỉ trích lão như vậy khiến lão phải im lặng. Vua cảm thấy buồn bực ngồi xuống; còn bậc Ðại Sĩ, sau khi đánh bại tà thuyết của lão ấy, lại nói với kẻ tin rằng mọi việc đều do một Ðấng tối cao tạo ra, ngài bảo:  - Này Tôn giả, tại sao ngài khiển trách ta khi ngài thực sự tin vào lý thuyết cho rằng mọi vật đều do một Ðấng tối cao tạo nên?  Rồi ngài ngâm kệ:  *19. Nếu có Chúa trời đủ vạn năng Cho người thiện, ác, lạc, ưu tràn, Ðấng kia quả thật mang đầy tội, Người theo ý chúa, chỉ chuyên làm.  20. Nếu lý thuyết này ngài chủ trương, Và đây là Giáo pháp như chân, Thì hành vi của ta là đúng Khi giết khỉ kia để hưởng phần.  21. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng Ðây là lý thuyết thật sai lầm, Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa Khiển trách việc ta với luận đàm.*  Như vậy, chẳng khác nào một người đánh ngã cây xoài bằng chính cái gậy chặt ra từ cây xoài ấy, ngài đã đánh bại người tin vào hành động của một Ðấng tối cao bằng chính lý thuyết của lão ta; rồi ngài lại nói với người tin vào các nghiệp quá khứ, ngài bảo:  - Này Tôn giả, tại sao ngài chê trách ta khi ngài tin vào lý thuyết cho rằng các nghiệp đã có sẵn trong quá khứ?  Rồi ngài ngâm kệ:  *22. Lạc, ưu, khởi tự nghiệp duyên xưa, Khỉ ấy nay đền tội đã qua, Mỗi nghiệp ta làm đều trả nợ, Vậy thì tội lỗi ở đâu ra?  23. Nếu lý thuyết này ngài chủ trương, Và đây là Giáo pháp như chân, Thì hành vi của ta là đúng Khi giết khỉ kia để hưởng phần.  24. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng Ðây là lý thuyết thật sai lầm, Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa Khiển trách việc ta với luận đàm.*  Sau khi bác bỏ tà thuyết của người này, ngài quay lại kẻ tin vào thuyết đoạn diệt và bảo:  - Này Tôn giả, ngài chủ trương là không có thưởng phạt, mọi chúng sinh đều phải đoạn diệt ở đời này và không ai tái sinh vào đời sau. Vậy tại sao ngài lại trách ta?  Và ngài ngâm kệ bác bỏ kẻ ấy:  *25-26. Tứ đại họp thành mỗi loại sinh, Mạng chung, mọi bộ phận tan tành, Mất đi, người chết còn đâu nữa, Người sống vẫn theo cuộc sống mình, Ví thử thế gian đều hủy diệt, Người ngu, bậc trí thảy đi nhanh, Chẳng ai tội lỗi đầy ô uế Giữa cõi trần gian đã hoại hình.  27. Nếu lý thuyết này ngài chủ trương, Và đây là Giáo pháp như chân, Thì hành vi của ta là đúng Khi giết khỉ kia để hưởng phần.  28. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng Ðây là lý thuyết thật sai lầm, Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa Khiển trách việc ta với luận đàm.*  Như thế ngài bác bỏ tà thuyết của kẻ này nữa và tiếp theo với kẻ chủ trương thuyết Sát-đế-lỵ, ngài bảo:  - Này Tôn giả, ngài chủ trương là con người phải phục vụ quyền lợi riêng của mình dù phải giết cha mẹ mình đi nữa. Nếu ngài đi truyền bá thuyết này, tại sao ngài còn trách ta?  Và ngài ngâm vần kệ này:  *29. Sát-đế-lỵ kia vẫn bảo rằng: - Lũ ngu lại tưởng chúng khôn ngoan- Mẹ cha cũng giết, tùy cơ hội, Anh chị, vợ con, nếu có cần.*  Như vậy ngài đã chống lại quan điểm của kẻ kia và nêu ra quan điểm của ngài:  *30. Bóng mát ta ngồi xuống nghỉ chân, Cành cây ta chặt đứt lìa thân, Tội kia bội nghĩa vong ơn đấy, Bằng hữu dối gian, hãy ghét căm.  31. Song nếu do cơ hội nảy sinh, Thì ta chặt gốc, rễ cây cành, Vì cần phục vụ nhu cầu đó, Nên giết khỉ kia cũng hợp tình.  32. Nếu lý thuyết này ngài chủ trương, Và đây là Giáo pháp như chân, Thì hành vi của ta là đúng Khi giết khỉ kia để hưởng phần.  33. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng Ðây là lý thuyết thật sai lầm, Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa Khiển trách việc ta với luận đàm.*  Như vậy ngài đã bác bỏ luận thuyết của người này nữa; lúc bấy giờ cả năm vị tà sư ngoại đạo kia đều câm lặng, bối rối. Ngài lại bảo vua:  - Tâu Ðại vương, những kẻ mà Ðại vương đang thân cận đó là những tên đại đạo tặc đang cướp bóc toàn quốc độ của Đại vương. Ôi! Đại vương thật ngu si quá, một người thân cận với những kẻ ác như thế kia sẽ phải gặp đại khổ não trong đời này lẫn đời sau.  Nói vậy xong, ngài dạy vua Chánh pháp :  *34. Người này quả quyết:"Chẳng nguyên nhân". Kẻ khác:"Có trời, Đấng chí tôn". Kẻ nói:"Nghiệp này do nghiệp trước". Người thì:" Thế giới thảy tiêu vong".  35. Sát-đế-lỵ cùng ngoại đạo sư, Tưởng mình có trí, cả bầy ngu, Ác nhân gây tội, khuyên làm ác, Truyền bá ác hành, tạo khổ ưu.*  Rồi ngài giảng rộng bài thuyết Pháp bằng các ví dụ chứng minh:  *36. Sói đội lốt cừu một thuở xưa, Đến gần chuồng nọ chẳng ai ngờ Giết đàn cừu hoảng hồn kinh vía, Xông tới đồng xanh chạy thẳng giò!  37. Cũng vậy, Sa-môn hoặc đạo nhân Thường dùng chiếc áo gạt lương dân, Kẻ nằm trên đất, mình dơ bẩn, Chồm hổm người ngồi, kẻ nhịn ăn.  38-39. Bọn thì không uống, bọn thì ăn Theo luật, tạo ra vẻ thánh thần, Bọn chúng đều là phường bất thiện, Người ngu lại tưởng chúng hiền nhân. Bọn này không những gây bao tội, Chúng lại khuyên người khác lỗi lầm. Truyền bá ác hành luôn tạo quả Khổ đau và hoạn nạn muôn phần.  40. Bảo rằng: "Mọi vật chẳng nguồn căn", Chúng phủ nhận luôn mọi nghiệp nhân, Xem nhẹ nghiệp mình cùng kẻ khác Như là huyễn hoặc, hỡi vương quân.  41. Bọn chúng đều là lũ bất lương, Người ngu lại tưởng chúng hiền nhân, Chúng gây tội lỗi, còn khuyên ác, Truyền bá ác hành, tạo khổ thân.  42. Nếu chẳng nghiệp nhân ở chốn nào, Cũng không có thiện, ác hành, sao Vua thường tuyển thợ đầy tài khéo Ðể hưởng lợi nhờ kỷ xảo cao?  43. Vậy cũng chính vì có nghiệp nhân Thiện hành, ác nghiệp có thông thường, Nên vua chúa tuyển người tài khéo Ðể hưởng lợi nhiều bởi kỹ năng.  44. Ví thử trăm năm chẳng có mưa, Tuyết sương chẳng rớt đúng theo mùa Ở trong thế giới suy tàn cả Dân chúng diệt vong chẳng kẻ chừa.  45. Song có mưa rơi, với tuyết sương, Bốn mùa thay đổi luật thông thường Làm cho thóc lúa dần dần chín, Ðất nước trải bao thế kỷ trường.  46. Bò già đi lạc giữa dòng sông, Cả đám bò con lạc hướng luôn, Vậy trưởng đoàn theo đường hiểm trở, Ðưa bầy thuộc hạ đến đường cùng, Và toàn quốc độ đều ân hận, Thời đại buông lung phóng dật tràn.  47. Kẻ hái trái còn quá nhỏ nhoi Trước khi trái ấy chín cho muồi, Chính là hủy hoại bao mầm hạt, Chẳng thể biết đâu quả ngọt bùi.  48. Cũng vậy người nào tri quốc dân Bằng nền cai trị chẳng công bằng, Chẳng hề thưởng thức bao mùi ngọt Phát xuất từ đường lối chánh chân.  49. Nhưng kẻ nào hay để trái tươi Trên cây, khi trái chín cho muồi, Là người giữ được bao mầm hạt, Biết hưởng trái ngon ngọt tuyệt vời.  50. Cũng vậy, người nào trị quốc dân Bằng đường chân chánh giữ giang sơn, Trái cây công lý bao ngon ngọt, Có thể hưởng cho thật vẹn tròn.  51. Quốc vương cai quản cả giang san Dùng bạo quyền trị nước bất công, Phải chịu mất đi nhiều thảo mộc Dù cho đất kết quả bao phần.  52. Nếu vua làm hại đám thần dân, Có đủ tài sinh lợi bán buôn, Khi lợi tức kia đà giảm sút, Kho tàng vua cũng cạn vơi dần.  53. Nếu vua quấy nhiễu đám hùng anh Có tài điều khiển việc đao binh, Ðội quân sẽ giã từ vua ấy Và tước của vua mọi bạo hành.  54. Nếu làm sai, với Thánh hiền nhân Vua ấy về sau hưởng xứng phần, Dù quý tộc mà gây tội lỗi, Cũng đều phải mất cảnh thiên đàng.  55. Nếu hôn quân giết một vương phi Dầu chẳng hề gây tội lỗi gì, Vua liền bị khổ đau xâu xé  Bởi các con cùng địa ngục kia.  56. Hãy xử công bằng với quốc dân, Ân cần tử tế với toàn quân, Với thê nhi hãy đầy thân ái, Ðể các hiền nhân an trú chân.  57. Vị vua như vậy, hỡi Vương quân, Giải thoát được bao nỗi hận sân, Chẳng khác In-dra, Thiên chủ ấy, Tạo nên khiếp phục giữa quần thần.*  Bậc Ðại Sĩ, sau khi giảng Chánh pháp cho vua xong, liền triệu bốn vương tử lại và dạy bảo họ, giải thích cho họ hiểu hành động của vua, rồi ngài nói:  - Hãy xin vua cha tha tội.  Sau khi thuyết phục vua tha thứ cho họ, ngài bảo:  - Tâu Ðại vương, từ nay xin Ðại vương đừng nghe lời các kẻ vu cáo mà không cân nhắc thực hư, cũng đừng phạm các tội bạo hành tương tự như thế nữa; còn các vương tử, xin đừng phản bội vua cha.  Như vậy, ngài đã thuyết giáo cho tất cả hoàng tộc. Lúc ấy, vua bảo:  - Thưa Tôn giả, chính vì những kẻ này mà trẫm phạm tội với ngài cùng hoàng hậu, chính vì nghe lời chúng mà trẫm gây tội ác, trẫm muốn xử tử chúng luôn cả năm tên.  - Xin Ðại vương đừng làm vậy.  - Thế thì trẫm sẽ ra lệnh chặt tay chân chúng đi.  - Xin cũng đừng làm việc đó.  Vua ưng thuận bảo:  - Thôi cũng được.  Rồi vua tước bỏ mọi tài sản của họ và hạ nhục họ bằng nhiều cách như: buộc tóc họ thành năm chòm, xiềng họ lại và rảy phân bò lên người họ rồi đuổi ra khỏi nước.  Còn Bồ-tát sau khi ở lại vài ngày nữa để thuyết giáo vua, khuyên vua phải tỉnh giác đề phòng xong lại ra đi lên vùng Tuyết Sơn tu tập thần thông phát xuất từ Thiền định, và suốt đời ngài thực hành Tứ Vô lượng tâm nên được tái sinh vào Phạm thiên giới.  \*  *Bậc Ðạo Sư chấm dứt Pháp thoại và bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa nữa, Như Lai đã có đại trí đánh bại mọi kẻ tranh luận.*  *Rồi ngài nhân diện Tiền thân:*  *- Thời bấy giờ, năm vị tà sư đó là: Puràna Kassapa, Makkhali Gosala, Pakudha Kaccàna, Ajita Kesa-kambali, Nigantha Nàthaputta, con chó màu hung là Ànanda, và khất sĩ Ðại Bồ-đề chính là Ta.*  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-02.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-01.html) **| 02 |** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-03.html) **|** [**04**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-04.html) **|** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-05.html) **|** [**06**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-06.html) |

*Chân thành cám ơn đạo hữu HT đã giúp đánh máy bản vi tính,  
và đạo hữu PCC đã giúp dò soát (Bình Anson, 09-2005).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 07-10-2005*